

Số: **20** /2020/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **19** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp,
nâng cao thu nhập cho nông dân tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ khoản 4, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày
06 tháng 7 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập
cho nông dân tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân, chủ trang trại (sau đây gọi chung là người sản xuất).

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Ưu tiên các ngành hàng, sản phẩm chủ lực của tỉnh.

b) Khuyến khích các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

4. Điều kiện hỗ trợ

a) Phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không vi phạm các quy định của pháp luật về sản xuất, chế biến sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, có đủ các điều kiện về số lượng, quy mô, diện tích theo quy định tại Nghị quyết này.

b) Có dự án/phương án/báo cáo kinh tế kỹ thuật/kế hoạch đầu tư, hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Người sản xuất đã được hỗ trợ từ chính sách khác của Nhà nước mà trùng với các nội dung của Nghị quyết này trong cùng thời gian thực hiện thì không được hưởng chính sách hỗ trợ từ Nghị quyết này.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và nâng cao thu nhập người nông dân:

a) Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa và cây hàng năm thành vùng tập trung, quy mô lớn: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhưng không quá 10 triệu đồng/ha/năm/người sản xuất khi thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang cây hàng năm có quy mô tối thiểu 5 ha liền vùng tập trung; hỗ trợ một lần 50% chi phí mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhưng không quá 20 triệu đồng/ha/người sản xuất khi thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa hoặc cây hàng năm sang trồng cây ăn quả có quy mô tối thiểu 5 ha liền vùng tập trung; hỗ trợ một lần 50% chi phí để đào, đắp bờ bao nhưng không quá 50 triệu đồng/ha/người sản xuất khi thực hiện chuyển đổi trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản quy mô tối thiểu 10 ha liền vùng tập trung.

b) Hỗ trợ giống lúa chất lượng, giống thủy sản

Hỗ trợ 70% chi phí mua giống lúa chất lượng nhưng không quá 1,05 triệu đồng/ha/vụ/người sản xuất.

Hỗ trợ 50% chi phí mua giống cho người sản xuất nuôi các đối tượng thủy sản chủ lực, đối tượng thủy sản có hiệu quả kinh tế có diện tích từ 0,3 ha trở lên, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha; từ 400 m³ lồng, bể trở lên, mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/400 m³ lồng, bể; hỗ trợ không quá 5ha hoặc 1.000 m³ lồng, bể/người sản xuất/năm và không quá 3 lần/người sản xuất trong 5 năm.

c) Hỗ trợ phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

Hỗ trợ 100% kinh phí mua các loại vắc xin tiêm phòng: Lở mồm long móng; tụ huyết trùng, tai xanh, dịch tả lợn cho người sản xuất nuôi trâu, bò, lợn nái, lợn

đực giống; vắc xin cúm gia cầm cho người sản xuất nuôi vịt, ngan; nuôi gà từ 3.000 con trở xuống; các loại thuốc khử trùng tiêu độc môi trường chăn nuôi.

d) Hỗ trợ 50% chi phí giống, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học hoặc thảo mộc để sản xuất rau quả hàng hóa an toàn theo VietGAP quy mô từ 2 ha trở lên, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha/vụ, không quá 2 vụ/năm/người sản xuất.

2. Hỗ trợ kinh phí cho công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách cấp tỉnh được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khoá XVI, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT.TH(01). H(100).



Hoàng Thị Thúy Lan